

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 20- 01- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chí và ông Lê Thuận Sơn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Diện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST- HS ngày 10/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST- HS ngày 26/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST- HS ngày 22/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L; sinh ngày: 27 tháng 11 năm 1978 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản B, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; vợ: Trần Thị C, sinh năm 1977 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự: Không
Tiền án: Có 01 tiền án; Ngày 23/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 7 đến ngày 17 tháng 7 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Đỗ Anh Q; sinh ngày 20 tháng 3 năm 1979 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam và đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 25- QĐ/UBKTHU ngày 24/11/2021; con ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1958; vợ: Đinh Thị M, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 7 đến ngày

17 tháng 7 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. Võ T (Võ Đức T) sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1977 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam và đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 26- QĐ/UBKTHU ngày 24/11/2021; con ông Võ Hoài T (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 7 đến ngày 17 tháng 7 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Phạm Văn S; sinh ngày: 04 tháng 6 năm 1965 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Hà Thị D (đã chết); vợ: Phạm Thị Y, sinh năm 1966 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 7 đến ngày 17 tháng 7 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Thị N; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1984 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N (đã chết); chồng: Mai Văn T, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2021 cho đến nay, có mặt

* Người làm chứng: Anh Phạm Thúc Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/07/2021, Đỗ Anh Q, Phạm Văn S, Võ T (Võ Đức T), Nguyễn Văn L đến quán tạp hóa M của Nguyễn Thị N ở Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Tại đây, Q, S, T, L rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm ăn tiền. Trong quá trình đánh bạc do bị thua hết tiền nên Võ T đã mượn của Nguyễn Thị N (chủ quán) số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Cách thức đánh và tính điểm thắng thua như sau: Phỏm là 03 hoặc 04 quân bài cùng số điểm hoặc 03 đến 09 quân bài cùng chất liên tiếp nhau. Ủ là 09 quân bài cùng tạo thành phỏm và không có bài lẻ. Ủ đền là 03 quân bài người chơi đánh bị người chơi kế tiếp ăn tạo thành 03 phỏm. Chủ là 01 quân bài được bốc ngẫu nhiên từ trong bộ bài khác rồi lật ngửa để những người chơi biết. Khi ván bài đã kết thúc,

bài người nào không có phỏm gọi là cháy. Gà là việc người chơi đánh quân bài mà bị người chơi kế tiếp ăn để tạo thành phỏm. Chốt là việc người chơi nào đánh quân bài thứ tư mà bị người chơi kế tiếp ăn tạo thành phỏm. Sau khi hạ phỏm, cộng số điểm các quân bài còn lại trên tay, bài người nào có tổng số điểm ít nhất sẽ về thứ nhất, người nào có tổng số điểm ít thứ hai sẽ về nhì, người nào có tổng số điểm ít thứ ba sẽ về ba và người nào có tổng số điểm cao nhất sẽ về chốt. Từ 11h đến gần 15h, số tiền ăn thua được quy ước: Người về thứ nhất thắng của người về thứ nhì số tiền 20.000đ, thắng của người về thứ ba số tiền 40.000đ, thắng của người về thứ tư số tiền 60.000đ; ù là 100.000đ; ù đèn là 300.000đ; chủ là 80.000đ; cháy là 80.000đ; gà đầu tiên là 20.000đ; gà thứ hai là 40.000đ; gà thứ ba là 60.000đ; chốt là 80.000đ.

Cách tính điểm: các quân bài từ 2 đến 10 được tính số điểm tương ứng với số điểm ghi trên quân bài, quân bài Át (A) được tính 01 điểm, các quân bài có hình người J, Q, K được tính thứ tự tương ứng là 11,12,13 điểm.

Từ quy ước trên, người chơi dùng 02 bộ bài; 01 bộ dùng để làm chủ, còn 01 bộ bài dùng để đánh, trước khi đánh mỗi người được chia 09 quân bài, riêng người chia bài được chia 10 quân bài, số quân bài còn lại bỏ giữa sòng để những người chơi không ăn bài thì bốc. Người chia bài được đánh trước, đánh theo chiều kim đồng hồ, khi người chơi thứ nhất đánh quân bài, người chơi thứ hai có quyền ăn quân bài đó hoặc không ăn, nếu quân bài đó phải tạo thành phỏm gọi là gà thì người đánh quân bài đó phải trả cho người ăn bài số tiền 20.000đ đối với gà thứ nhất, 40.000đ đối với gà thứ hai, 60.000đ đối với gà thứ ba. Nếu không ăn thì người thứ hai phải bốc dưới sòng lên 01 quân bài rồi đánh, cứ xoay vòng cho đến khi bốc hết số bài dưới sòng. Nếu những người chơi ăn quân bài mà người ngồi liền trước đánh để tạo thành phỏm, khi số bài trên tay họ đã có 02 phỏm hoặc những người chơi không ăn bài mà chỉ bốc bài, khi trên tay họ đã có 03 phỏm thì gọi là “ù”, người ù thắng 03 người chơi còn lại số tiền 100.000đ; nếu người chơi nào đánh 03 quân bài bị người chơi kế tiếp ăn tạo thành 03 phỏm thì gọi là “ù đèn”, thì người đánh 03 quân bài đó phải trả cho người được ù đèn số tiền 300.000đ, hai người còn lại không phải trả; nếu những người chơi đã đánh hết 03 quân bài, đến quân bài cuối cùng, người chơi nào đánh bị người ngồi kế sau ăn tại thành phỏm gọi là “chốt” thì người đánh phải trả cho người ăn chốt số tiền 80.000đ. Sau khi kết thúc ván bài thì hạ phỏm, người chơi nào không có phỏm gọi là cháy. Người bị cháy trả cho người về nhất số tiền 80.000đ. Trong quá trình đánh, người chơi nào có 02, 03 hoặc 04 quân bài trùng với quân bài chủ thì thắng của người chơi không có chủ mỗi người 80.000đ.

Cùng quy ước về cách thức đánh và cách tính điểm thắng thua như trên nhưng từ khoảng 15h, những người đánh bạc quy định về số tiền ăn thua như sau: Người về thứ nhất thắng của người về nhì số tiền 50.000đ, thắng của người về thứ ba số tiền 100.000đ, thắng của người về thứ tư số tiền 150.000đ; ù là 250.000đ; ù đèn là 750.000đ; chủ là 200.000đ; cháy là 200.000đ; gà thứ nhất là 50.000đ; gà thứ hai là 100.000đ; gà thứ ba là 150.000đ; chốt là 200.000đ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, lực lượng Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an xã K tuần tra, kiểm soát phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài sản, đồ vật; xử lý vật chứng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 02 bộ bài tu lơ khơ và số tiền 20.480.000 đồng (hai mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Tất cả có đặc điểm như miêu tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 14/7/2021.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại cho Phạm Văn S số tiền 13.200.000 đồng.

Về dân sự: Võ T (Võ Đức T) đã trả cho Nguyễn Thị N số tiền 1.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 73/CT-VKSNDLT ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn L, Đỗ Anh Q, Phạm Văn S, Võ T (Võ Đức T) và Nguyễn Thị N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Lệ Thủy giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 đến 20 tháng Cải tạo không giam giữ, tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự số 11/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; xử phạt hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn L số tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự Đỗ Anh Q từ 20.000.000 đến 50.000.000 đồng, Võ T (Võ Đức T) từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng,

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn S từ 20.000.000 đến 50.000.000 đồng, Nguyễn Thị N từ 20.000.000 đến 50.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tu lơ khơ; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 7.280.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L, Đỗ Anh Q, Phạm Văn S, Võ T (Võ Đức T) và Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại

phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 14/07/2021, tại quán bán tạp hóa của Nguyễn Thị N ở Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nguyễn Văn L, Đỗ Anh Q, Phạm Văn S và Võ T (Võ Đức T) đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh bài phỏm ăn tiền. Tổng số tiền L, Q, S và T sử dụng để đánh bạc là 7.280.000 đồng. Trong đó: Nguyễn Văn L bỏ ra số tiền 1.350.000 đồng, Đỗ Anh Q bỏ ra số tiền 2.970.000 đồng, Phạm Văn S bỏ ra số tiền 650.000 đồng, Võ T (Võ Đức T) bỏ ra số tiền 2.120.000 đồng và số tiền mà các bị cáo xâu là 190.000 đồng. Nguyễn Thị N là đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức khi cho Võ T mượn số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các bị cáo trong vụ án đều là người đã trưởng thành, có nhận thức pháp luật, nhưng vì động cơ cá nhân, khi có người khởi xướng đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, hành vi của các bị cáo chỉ chấm dứt khi bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện trong vụ án đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Do đó, cần có một hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo để nhằm đấu tranh với loại tội phạm này. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi có người đề xướng và các bị cáo khác cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Trong tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.280.000 đồng, thì Nguyễn Văn L là người bỏ ra số tiền 1.350.000 đồng để đánh bạc. Tuy nhiên, trước đó bị cáo có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” đang trong thời gian chấp hành hình phạt, nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, mức án áp dụng đối với bị cáo sẽ nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, xét bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã có thái độ thành khẩn khai báo; quá trình bản thân trước đó (tháng 10/2020) trong đợt lữ tại địa phương đã có thành tích cứu người trong lũ (được chính quyền địa phương có văn bản xác nhận). Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, số tiền đánh bạc, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4.2] Do bị cáo phạm tội lần này đang trong thời gian chấp hành hình phạt 24 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước quy đổi thành là 102 ngày Cải tạo không giam giữ) tại Bản án hình sự số 11/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, nên cần tổng hợp hình phạt còn lại chưa chấp hành với hình phạt được áp dụng tại bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự. Thời điểm xác định bị cáo chấp hành hình phạt là ngày 12/5/2021 (ngày chính quyền địa phương nhận được bản án và quyết định thi hành án của Tòa án), tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay (20/01/2022), bị cáo đã chấp hành được 11 tháng 17 ngày cải tạo không giam giữ (không tính thời gian bị cáo bị tạm giữ 03 ngày trong vụ án này), thời gian còn lại chưa chấp hành của Bản án hình sự số 11/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy là 12 tháng 13 ngày.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ 03 ngày trong vụ án này, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ để trừ cho bị cáo khi tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án.

[4.3] Đối với các bị cáo: Đỗ Anh Q, Võ T (Võ Đức T), Phạm Văn S và Nguyễn Thị N. Trong vụ án này Nguyễn Văn L bỏ ra số tiền 1.350.000 đồng; Đỗ Anh Q bỏ ra số tiền 2.970.000 đồng, Phạm Văn S bỏ ra số tiền 650.000 đồng, Võ T (Võ Đức T) bỏ ra số tiền 2.120.000 đồng để đánh bạc; các bị cáo này đều là người thực hành việc đánh bạc; Nguyễn Thị N không trực tiếp đánh bạc nhưng là đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức, khi cho Võ T mượn số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, nên cần xử phạt các bị cáo này mức án đủ nghiêm khắc, tương xứng với vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Qua xem xét, thấy rằng số tiền của từng bị cáo tham gia vào việc đánh bạc khác nhau, nên cần phân hóa mức độ của từng bị cáo khi cá thể hóa hình phạt, nhằm bảo đảm nguyên tắc công bằng khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[4.4] Xét thấy sau khi bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đỗ Anh Q được chính quyền địa phương xác nhận có thành tích cứu người trong bão lũ; Võ T (Võ Đức T) có mẹ là người có công với cách mạng. Hội đồng xét xử qua xem xét quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng và căn cứ vào mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là đủ nghiêm khắc, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng mức. Do các bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 33 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 bộ bài tu lơ khơ; tiền Việt Nam đang lưu hành 7.280.000 đồng. Các vật chứng này được xử lý như sau:

- 02 bộ bài tu lơ khơ là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền: 7.280.000 đồng là do các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Đỗ Anh Q, Võ T (Võ Đức T), Phạm Văn S, Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L 20 tháng Cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ trước, được quy đổi thành 09 ngày Cải tạo không giam giữ.

Tổng hợp với hình phạt còn lại 12 tháng 13 ngày Cải tạo không giam giữ, tại Bản án hình sự số 11/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình. Hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 32 tháng 04 ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt chung Cải tạo không giam giữ của 02 bản án đối với bị cáo kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Kim Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Kim Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ vắng mặt, thay đổi nơi cư trú hoặc làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bồi sung: Phạt tiền Nguyễn Văn L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Anh Q, Võ T (Võ Đức T), Phạm Văn S và Nguyễn Thị N; riêng bị cáo Đỗ Anh Q và Võ T (Võ Đức T) được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt tiền Đỗ Anh Q số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt tiền Võ T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt tiền Phạm Văn S số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt tiền Nguyễn Thị N số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu và tiêu hủy 02 bộ bài tu lơ khơ;
- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam 7.280.000 đồng.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Đỗ Anh Q, Võ T (Võ Đức T), Phạm Văn S và Nguyễn Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/01/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo;
- Lưu VP; HSVA.

Nguyễn Thị Thu Hương